

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LY TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 261/LTT-TC
Về đề nghị duyệt nâng lương
thường xuyên quý 1, 2 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nâng bậc lương niên hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ - viên chức,

- Nhà trường tiến hành rà soát, lập danh sách viên chức được nâng bậc lương thường xuyên quý 1, quý 2 năm 2017 gồm 18 viên chức (danh sách đính kèm) trên tổng số 288 viên chức toàn trường. Trong đó có trường hợp đòi mốc nâng lương, cụ thể như sau:

+ Ông Bùi Thành Dũng (số thứ tự 13 trong danh sách nâng lương), giảng viên khoa Lý luận Chính trị, xếp lương vào CDNN: Giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, bậc 2, hệ số 2.67, mốc nâng lương ngày 01/9/2013. Xét đúng niên hạn, ông Dũng được nâng lương từ ngày 01/9/2016, nhưng do kết quả đánh giá cuối năm học 2014 – 2015 không hoàn thành nhiệm vụ nên mốc nâng lương dời đến ngày 01/3/2017 (thay vì ngày 01/9/2016).

- Tổng quỹ tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương thường xuyên quý 1, quý 2 năm 2017: 45.984.384 đồng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ thuộc Sở xem xét và chấp thuận kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên quý 1, quý 2 năm 2017 cho 18 viên chức thuộc trường.

Kính mong được sự chấp thuận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG NIÊN HẠN QUÝ 1, QUÝ 2 NĂM 2017

(Đính kèm theo Công văn số: 261 /LTT-TC ngày 31 tháng 3 năm 2017
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị duyệt nâng lương thường xuyên quý 1, 2/2017)

ST T	Mã nhân viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo lĩnh vực	HD	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngành	Mã số ngành	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số/ tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số truy lĩnh	Thành tiền	Ký luật	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mức thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mức thời gian nâng lương lần sau								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
01	11100000803	Lê Hùng Thanh	22/05/1960		Lái xe cơ quan		X	35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	N1	01.010	12	4.03		13%	0,00 0	01/01/2016	12	4.03		14%	0,000	01/01/2017	0,04	12	0,48	585,156		Đơn vị chủ quản	246/QĐ-GDDT-NL	28/3/2016
02	11100000805	Trần Văn Cu Anh	30/12/1964		Nhân viên bảo vệ		X	35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	N3	01.011	12	3,48		9%	0,00 0	01/01/2016	12	3,48		10%	0,000	01/01/2017	0,03	12	0,42	505,296		Đơn vị chủ quản	247/QĐ-GDDT-NL	28/3/2016
03	11100115707	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982	X	Cán sự			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	01.004	6	2,86				01/01/2015	7	3,06			0,000	01/01/2017	0,20	12	2,40	2,904,000		Đơn vị chủ quản	2218-61/QĐ-GDDT-TC	28/11/2016
04	40400000515	Nguyễn Thị Bích Liễu	13/02/1988	X	Kỹ thuật viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	13.096	4	2,46				01/03/2015	5	2,66			0,000	01/03/2017	0,20	10	2,00	2,420,000		Đơn vị chủ quản	2218-60/QĐ-GDDT-TC	28/11/2016
05	11100000701	Võ Thị Anh Đào	29/07/1965	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	9	4,98	0,35	5%		01/05/2016	9	4,98	0,35	6%	0,000	01/05/2017	0,05	8	0,40	482,064		Đơn vị chủ quản	314-4/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017
06	11100000716	Trần Công Tiến	10/08/1972		Giảng viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	8	4,65				01/05/2014	9	4,98			0,000	01/05/2017	0,33	8	2,64	3,194,400		Đơn vị chủ quản	314-15/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017
07	11100000722	Huỳnh Ngọc Mai	09/04/1972		Giảng viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	8	4,65	0,25			01/05/2014	9	4,98	0,25		0,000	01/05/2017	0,33	8	2,64	3,194,400		Đơn vị chủ quản	314-9/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017
08	11100000738	Võ Minh Quang	25/08/1963		Giáo viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A0	15c.207	10	4,89				01/05/2014	10	4,89		5%	0,000	01/05/2017	0,24	8	1,96	2,366,760		Đơn vị chủ quản	4516/QĐ-GDDT-NL	30/9/2015
09	11100000739	Nguyễn Văn Sơn	22/12/1965		Giáo viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	9	4,98				01/05/2014	9	4,98		5%	0,000	01/05/2017	0,25	8	1,99	2,410,320		Đơn vị chủ quản	1327-91/QĐ-GDDT-TC	03/9/2014
10	11100000747	Nguyễn Hồng Đức	21/02/1971		Giảng viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	9	4,98				01/01/2014	9	4,98		5%	0,000	01/01/2017	0,25	12	2,99	3,615,480		Đơn vị chủ quản	314-7/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017

ST T	Mã nhân viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo lĩnh vực	HD	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số/ tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số truy lĩnh	Thành tiền	Ký luật	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mức thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mức thời gian nâng lương lần sau								
11	11100071601	Đỗ Văn Trùng	06/10/1982		Kỹ thuật viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	13.096	4	2.46			0.00 0	01/04/2015	5	2.66			0.000	01/04/2017	0.20	9	1.80	2,178,000		Đơn vị chủ quản	2852/QĐ-GDDT-NL	22/7/2015
12	11100083326	Nguyễn Hữu Thiện	02/10/1985		Giảng viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	2	2.67	0.35			01/04/2014	3	3	0.35		0.000	01/04/2017	0.33	9	2.97	3,593,700		Đơn vị chủ quản	314-125/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017
13	11100109912	Bùi Thành Dũng	03/05/1970		Giảng viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	2	2.67				01/09/2013	3	3			0.000	01/03/2017	0.33	10	3.30	3,993,000	Đơn vị chủ quản - Kết quả đánh giá cuối năm học 2014 - 2015: không hoàn thành nhiệm vụ, dời mức NL 6 tháng đến ngày 01/03/2017		314-122/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017
14	11100115722	Hồng Mộng Tuyết Dung	27/09/1970	X	Kế toán viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	01.003	3	3				01/04/2014	4	3.33			0.000	01/04/2017	0.33	9	2.97	3,593,700		Đơn vị chủ quản	4517/QĐ-GDDT-NL	30/9/2015
15	20500002313	Nguyễn Văn Dũng	03/01/1959		Phó Hiệu trưởng			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.07.0 1.03	9	4.98	0.7	12%		01/03/2016	9	4.98	0.7	13%	0.000	01/03/2017	0.05	10	0.50	602,580		Đơn vị chủ quản	314-1/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017
16	40400000575	Vương Hội Khánh	13/09/1985		Kỹ thuật viên			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	13.096	4	2.46				01/04/2015	5	2.66			0.000	01/04/2017	0.20	9	1.80	2,178,000		Đơn vị chủ quản	2218-72/QĐ-GDDT-TC	28/11/2016
17	40700000683	Thân Thị Nhung	19/07/1991	X	Chuyên viên Cao đẳng			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A0	01a.003	1	2.1				01/04/2014	2	2.41			0.000	01/04/2017	0.31	9	2.79	3,375,900		Đơn vị chủ quản	1999-25/QĐ-GDDT-TC	29/12/2014
18	40800000177	Nguyễn Văn Chiến	22/03/1974		Kỹ sư			35.2.2579	Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	V.05.0 2.07	4	3.33				01/01/2014	5	3.66			0.000	01/01/2017	0.33	12	3.96	4,791,600		Đơn vị chủ quản	314-173/QĐ-GDDT-TC	24/02/2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Hữu Lộc